

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2019/HS-ST

Ngày : 29/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hải

2. Bà Phạm Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tô Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 148/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU T; sinh năm: 1999 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: ấp B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1969 và bà: Võ Thị Thu T, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam : 18/8/2019. (Có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu T1 – sinh năm 2001; Địa chỉ cư trú: đường L, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 6/2019 thông qua mạng xã hội Zalo, Nguyễn Hữu T với nickname Nguyễn T kết bạn làm quen với Nguyễn Thị Thu T1, nickname an nhiên. Cả hai có mối quan hệ tình cảm và có quan hệ tình dục trong khách sạn trên đường Phan Huy Ích, quận Gò Vấp (không rõ địa chỉ), khi chị T1 mặc áo ngực đi vào phòng vệ sinh, T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng quay phim chị T1 từ phía sau. Khi chị T1 nằm ngủ, T dùng điện thoại di động chụp 02 tấm hình khi T1 chỉ mặc quần Jeans và áo ngực. Sau đó, T nhiều lần đề nghị T1 tiếp tục quan hệ tình dục nhưng T1 từ chối. Đến ngày 23/6/2019 T gửi 03 bức ảnh đã chụp

chị T1 (trong đó có một bức ảnh chụp phía sau khi chị T1 đi vào phòng vệ sinh trên người chỉ mặc áo ngực, ảnh này cắt từ clip) qua tin nhắn Zalo cho T1 và đe dọa sẽ tung lên mạng nếu T1 từ chối quan hệ tình dục với T, T1 đồng ý. Khoảng 23 giờ ngày 30/6/2019, Tân chở T1 đến khách sạn Hoàng Minh tại địa chỉ số 174/1 Đường số 20, Phường 5, quận Gò Vấp, trước khi quan hệ tình dục T1 xóa các bức ảnh nhạy cảm trên điện thoại di động của T. Khoảng 01 tuần, khi kiểm tra tin nhắn tại Zalo, T phát hiện còn lưu giữ 03 ảnh nhạy cảm của T1, T nhắn tin gửi hình ảnh nhạy cảm qua Zalo cho T1 đe dọa sẽ tung lên mạng nếu T1 từ chối quan hệ tình dục với T, T1 đồng ý. Do cả hai bận việc nên không gặp nhau.

Ngày 14/8/2019, T tiếp tục gửi những bức ảnh trên cho T1, đe dọa sẽ tung lên mạng nếu T1 không chịu trả 500.000 đồng cho T (T1 mượn trước đó để trả tiền phòng trọ), T1 đồng ý trả tiền và hẹn T 15 giờ 30 ngày 17/8/2019 đến quán cà phê tại số 343 Nguyễn Xí, Phường 13, quận Bình Thạnh gặp T1 lấy tiền nhưng T không đến vì bận.

Vì đang cần tiền đóng tiền phòng trọ, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị T1 nên nhắn tin Zalo yêu cầu chị T1 phải đưa số tiền 1.000.000 đồng, gồm 500.000 đồng cho chị T1 mượn trước đó và 500.000 đồng T yêu cầu chị T1 đưa thêm, T sẽ xóa hình ảnh nhạy cảm của chị T1. Chị T1 đồng ý hẹn lúc 10 giờ 00 ngày 18/8/2019, đưa tiền cho T tại trước quán Dê Tân Bình số 102 Phổ Quang, Phường 2, quận Tân Bình. Đúng hẹn, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72E1 – 499.56 đến nhận của chị T1 01 phong bì bên trong có số tiền 1.000.000 đồng thì bị anh Trần Khắc Th bắt giữ giao cho Công an Phường 2, quận Tân Bình cùng tang vật xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu T thừa nhận hành vi dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần của chị T1 nhằm chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng nêu trên.

Đối với hành vi T đe dọa tung ảnh khỏa thân lên mạng nhằm yêu cầu chị T1 cho quan hệ tình dục xảy ra ngày 30/6/2019, tại khách sạn Hoàng Minh, số 174 /1 Đường số 20, Phường 5, quận Gò Vấp, thuộc thẩm quyền điều tra xử lý của Cơ quan CSĐT Công an quận Gò Vấp, Cơ quan CSĐT Công an quận Tân Bình đã thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an quận Gò Vấp biết để điều tra xử lý theo thẩm quyền. Chị T1 nhận được thông báo chuyển vụ việc đến Cơ quan Công an quận Gò Vấp, chị xác định giữa chị và T quan hệ tình dục là tự nguyện, chị đề nghị không xem xét và giải quyết do là mâu thuẫn tình cảm. Đồng thời, chị T1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Vật chứng vụ án:

- Số tiền 1.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Thị Thu T1 nhận lại không có ý kiến yêu cầu gì.
- 01 điện thoại di động Apple Iphone 7 màu vàng thu giữ của T.
- 01 xe máy Yamaha Sirius biển số 72E1-499.56 do Nguyễn Hữu T đăng ký sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình để tiếp tục việc học tập, sửa đổi bản thân làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu T có hành vi dùng hình ảnh nhạy cảm của bị hại để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu T1. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, trái với đạo đức, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tư lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét

thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nhân thân bị cáo chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, hiện đang là sinh viên trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, người bị hại có đơn yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 khi xét xử bị cáo và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét nhân thân của bị cáo tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đã có thời gian bị tạm giam và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, nghĩ không cần thiết bắt bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo có thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục việc học tập.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Về tang vật vụ án:

- 01 điện thoại Iphone 7 màu vàng bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 xe máy Yamaha Sirius biển số 72E1-499.56 do Nguyễn Hữu T đăng ký sở hữu, bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hữu T 01 (Một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hội đồng xét xử quyết định trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[2] Tịch thu sung ngân sách : 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng, số Imei: 355322082951426; 01 xe máy Yamaha Sirius biển số 72E1-499.56, số khung: 1710HY186523, số máy: E3T6E270125.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 165/PNK ngày 23/9/2019 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Ngọc Tâm